TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 – 2026
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cao Thị Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Minh Dương.
Ông Đỗ Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2026/QĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Tố L, sinh ngày 10/9/1974. Số căn cước công dân 096174007348, cấp ngày 14/07/2024 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã N, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 01/01/1974. Số căn cước công dân 096074861805, cấp ngày 21/9/2022 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã P, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2025 nguyên đơn bà Trần Tố L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ch không chung thuỷ, bà đã khuyên nhiều lần nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông Ch đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Bà và ông Ch có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 16/01/1993 và Nguyễn Ngọc Tr1, sinh ngày 09/9/2000. Hiện nay các con đã trường thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Tại phiên tòa:

Bà Trần Tố L có mặt vẫn bảo lưu quan điểm; không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Tố L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch, địa chỉ: Ấp K, xã Phan N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông Ch vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Ch tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Tố L và ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chung sống vào năm 1992, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, bà L xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm nên hôn nhân không hạnh phúc, bà L và ông Ch đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Ông Nguyễn Văn Ch đã được Toà án tống đạt thông báo về việc bà L xin ly hôn, tuy nhiên ông Ch vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Xét thấy, việc bà L và ông Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Trần Tố L và ông Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà L và ông Ch có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 16/01/1993 và Nguyễn Ngọc Tr1, sinh ngày 09/9/2000. Hiện nay các con đã trường thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trần Tố L phải nộp 300.000 đồng. Bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002836 ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Tố L và ông Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

Về con chung: Bà L và ông Ch có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 16/01/1993 và Nguyễn Ngọc Tr1, sinh ngày 09/9/2000. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Tố L phải nộp 300.000 đồng. Bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002836 ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung